

SỬ DỤNG HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP NÊU VẤN ĐỀ TRONG DẠY - HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lê Kinh Nam*, Huỳnh Mộng Nghi**

ABSTRACT

The article focuses on analyzing the necessity and nature of teaching - learning by method of raising the problem in teaching Citizenship Education at high schools. The paper also outlines the stages to be taken and the forms when using the situation to raise the issue of teaching and learning Citizenship, and the author also assesses the advantages to be taken and the disadvantages that need overcome in the process of using this method.

Keywords: Teaching methods, civic education, high school.

Ngày nhận bài: 26/3/2019; Ngày phân biên: 27/3/2019; Ngày duyệt đăng: 1/4/2019.

1. Bản chất của phương pháp nêu vấn đề trong dạy - học môn Giáo dục công dân (GDCD)

1.1. Sự cần thiết phải sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học GDCD

Phương pháp dạy học (PPDH) là một thành tố quan trọng của quá trình dạy học. PPDH nêu vấn đề trong giảng dạy môn GDCD ở trường THPT là rất cần thiết. Bởi lẽ, rất nhiều sinh viên (SV) có tâm lí môn GDCD là môn học khô khan, khó hiểu, mang tính lý luận cao..., không liên quan nhiều đến các môn học cơ bản và thậm chí có quan niệm rằng đây là môn học phụ. Tư tưởng này đã hình thành ở người học từ lâu, nó lan truyền hết thế hệ HS này đến thế hệ HS khác, sở dĩ có quan niệm như vậy, một phần do hoàn cảnh thực tiễn lịch sử mang lại và một phần do việc giảng dạy môn GDCD của một bộ phận giáo viên (GV) chậm đổi mới PPGD theo hướng tích cực phát huy vai trò của người học trong tình hình mới. Phần lớn giảng dạy GDCD GV sử dụng phương pháp thuyết trình là chủ yếu, điều đó gây tâm lí chán học, thụ động, trông chờ ở GV, HS không có cơ hội bộc lộ những trăn trở, suy nghĩ của mình về những tri thức của bài giảng, HS ít có cơ hội trao đổi với GV... nên HS thường cho rằng môn GDCD là môn học thuộc lòng, khó hiểu, nhiều HS xem là môn phụ, không thi tốt nghiệp... nên việc dạy có phần khó khăn và việc học có phần lơ là, nhàm chán.

1.2. Quan niệm và bản chất của phương pháp nêu vấn đề trong dạy - học GDCD trường THPT

Phương pháp dạy học (PPDH) nêu vấn đề là PPDH dựa trên sự điều khiển quá trình, học tập, phát huy tính độc lập tư duy nhận thức của đối tượng người học.

PPDH nêu vấn đề là một phương pháp mới hiện nay. Đó là bước tiến của khoa học sư phạm hiện đại. Nếu như PPDH cổ truyền chủ yếu là hướng mọi cố gắng làm cho HS có nhiều tri thức, tìm mọi cách tác động từ bên ngoài vào đối tượng học tập thì PPDH nêu vấn đề là phương pháp tìm tòi mọi cách để kích thích nhu cầu nhận thức từ bên trong, tạo ra khả năng tư duy độc lập và sáng tạo cho người học, nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Phương pháp nêu vấn đề là cách thức người GV xây dựng và đưa ra những tình huống có vấn đề dưới dạng câu hỏi, tình huống, bài tập có tính chất nghiên cứu trong một hệ thống nhất định, để HS tự lực làm bài và dần dần tiếp thu được những kinh nghiệm hoạt động, nghiên cứu, học tập sáng tạo.

Dạy học nêu vấn đề trong môn học GDCD là cách thức GV tạo ra cho SV những tình huống có vấn đề và dưới sự chỉ đạo của GV, cùng với GV, SV làm việc một cách độc lập, tối đa để hiểu thấu, nắm vững và giải quyết vấn đề đó.

Tình huống có vấn đề trong dạy học nói chung và trong giảng dạy GDCD nói riêng đòi hỏi người GV không chỉ đưa ra những câu hỏi và bài tập thông thường mà phải đặt câu hỏi như thế nào để gợi mở tư duy trong mỗi HS, tạo ra sự mâu thuẫn giữa kiến thức và kinh nghiệm mà họ có và những kiến thức mới mà

* TS, Giảng viên Triết học, Khoa khoa học cơ bản, Trường ĐH Bà Rịa Vũng Tàu

** ThS, Giảng viên Khoa khoa học cơ bản, Trường ĐH Bà Rịa Vũng Tàu

họ đang tìm hiểu, nhờ đó mà HS tự lôi cuốn mình vào việc giải quyết vấn đề được nêu.

GDCD ở THPT là môn học nghiên cứu một cách cơ bản nhất những nguyên lý, những quy luật triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, đạo đức học, những nội dung cơ bản của các ngành luật ở Việt Nam. Điều đó cho thấy, giá trị môn học này không chỉ dừng lại ở những tri thức lí luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Chính vì vậy, đòi hỏi GV phải đưa thực tiễn vào trang giáo án một cách tinh tế, sinh động, phải thường xuyên gắn tri thức khoa học trong môn học để luận giải những vấn đề thực tiễn trong nước và thế giới một cách kịp thời và hiệu quả, trên cơ sở đó tìm ra những tình huống có vấn đề để HS nghiên cứu và giải quyết.

2. Các giai đoạn cần thực hiện và các hình thức khi sử dụng tình huống nêu vấn đề trong dạy - học môn GDCD

2.1. Các giai đoạn thực hiện tình huống nêu vấn đề

- Giai đoạn thứ nhất. GV định hướng vấn đề nghiên cứu

Ở giai đoạn này được thực hiện thông qua việc, GV nêu vấn đề nghiên cứu dần dần đưa HS vào tình huống có vấn đề, HS nắm bắt tình huống có vấn đề, ý thức được những mâu thuẫn nhận thức và có nhu cầu giải quyết. Sau khi nắm bắt những vấn đề GV nêu ra, HS nêu lên những mâu thuẫn cần giải quyết mà bản thân họ đã nhận thức được. Từ đó họ ý thức được những nhiệm vụ cần thực hiện của bản thân dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV.

Tình huống có vấn đề (Còn gọi là hoàn cảnh có vấn đề). Từ chủ đề của bài giảng, GV nêu tình huống, gây trạng thái tâm lý, kích thích sự hiếu kỳ, hấp dẫn HS đi vào vấn đề đang cần quan tâm giải quyết. GV phải dựa trên các cơ sở khoa học để đưa ra những luận cứ phù hợp. GV phải dựa vào *tâm lý học*, *giáo dục học*: Nêu tình huống có vấn đề chính là gây một tác động của chủ thể vào khách thể, tạo ra những kích thích, xung lực, nhu cầu cho hoạt động tư duy, buộc HS phải động não tìm tòi, phát hiện cách lý giải vấn đề. Dựa vào *logic học*: Phương pháp nêu vấn đề chính là phương pháp tư duy logic, phù hợp với cách giải quyết vấn đề của khoa học, cần phải chỉ ra những cơ sở xác thực để lý giải vấn đề nêu ra: - Luận đề (vấn đề nêu ra là gì?) - Luận cứ (các cứ liệu nào để giải quyết) - Luận chứng (dùng phương pháp chứng minh nào?) - Dựa vào *Triết học*: Động lực thúc đẩy sự nhận thức đó là đặt ra câu hỏi chưa đựng những mâu thuẫn cần phải được giải quyết.

Dựa vào khoa học sư phạm: Bản chất của dạy

học nêu vấn đề chính là quá trình tác động giữa 2 nhân tố: Dạy và học; xem xét nó trên quan điểm phát triển trí tuệ, tính độc lập của tư duy trong việc giải quyết vấn đề.

Các nhà giáo dục học cho rằng: Tạo ra một chuỗi tình huống có vấn đề và điều khiển hoạt động của HS, nhằm độc lập giải quyết các vấn đề học tập, đó là thực chất của quá trình dạy học nêu vấn đề. Vậy, thế nào là tình huống có vấn đề? Loại tình huống tạo ra những mâu thuẫn của sự vật. Những mâu thuẫn đó kích thích sự tò mò, tính nghịch lý của vấn đề, nó lạ thường với logic thường ngày. Có thể là những mâu thuẫn giữa lý luận với lý luận, mâu thuẫn giữa lý luận với thực hành, mâu thuẫn giữa lý thuyết với hiện thực. Tình huống mâu thuẫn của vấn đề là có nhiều trong các bài giảng GDCD.

- Giai đoạn thứ hai: HS lập kế hoạch giải quyết vấn đề

Sau khi đã nắm được tình huống có vấn đề, HS thu thập thông tin liên quan đến vấn đề, sử dụng những tri thức khoa học đã biết để từng bước nêu lên giả thuyết nghiên cứu một cách hoàn chỉnh, nêu ra các nhiệm vụ phải thực hiện để chứng minh giả thuyết, xây dựng cách thức và kế hoạch thực hiện cụ thể: Phải làm gì? Ai làm? cần làm lúc nào và giải quyết sẽ được kết quả đến đâu? Đề ra các giải pháp chi tiết chọn giải pháp có tính khả thi...

Giải quyết vấn đề có thể thực hiện theo 2 cách:

* Lập luận để giải quyết vấn đề theo chiều thuận

- Đưa các cơ sở lý luận, các học thuyết khoa học.

- Các lý thuyết (định lý, quy luật, nguyên tắc, hệ quả của khoa học tự nhiên).

- Các lý thuyết, luận điểm của khoa học xã hội

- Các cứ liệu (con số thống kê, bảng, biểu, đồ thị).

- Các sự kiện thực tiễn, trong đời sống xã hội.

- Các sự kiện trong lịch sử.

Tùy theo từng chủ đề mà chọn các cứ liệu cho thích hợp, nhằm minh chứng cho vấn đề cần giải quyết.

Lập luận để giải quyết vấn đề cần phải chặt chẽ logic, hệ thống. Các cứ liệu phải chân thực và cụ thể, đáng tin cậy. Tránh đưa những cứ liệu mơ hồ, không chuẩn xác. Nếu cần thiết phải nêu nguồn gốc của cứ liệu: Nó ở đâu? của tác giả nào? Thời gian nào?

* Lập luận để giải quyết vấn đề theo chiều không thuận

(Tức là dùng phương pháp: Phản chứng, hoặc bác bỏ)

Cách lập luận này phải đưa các giả thuyết, giả định để bác bỏ vấn đề, hoặc hoài nghi vấn đề. Giả

thuyết, giả định thường là đi ngược vấn đề, mặt trái của nó. Căn cứ vào giả thuyết, giả định mà cần phải chứng minh tính chân lý của chủ đề. Phương pháp chứng minh phải sử dụng sự so sánh, đối chứng và về nguyên tắc phải dùng thực tiễn để kiểm nghiệm. Cũng có thể chứng minh bằng cách đưa vào các phán đoán khác mà tính chân thực của chúng đã biết trước. Chứng minh là dùng các căn cứ lý luận và thực tiễn để kiểm tra, xác nhận một vấn đề. Chứng minh và suy luận liên hệ với nhau, nhưng chúng cũng khác nhau. Suy luận là căn cứ vào các phán đoán tiên đề để rút ra kết luận. Còn chứng minh thì các tiên đề được tập hợp lại để xác nhận hay bác bỏ luận điểm đã được nêu ra. Trong suy luận, người ta xuất phát từ các tiên đề chân thực và dựa trên mối liên hệ lôgic để rút ra kết luận.

- Giai đoạn thứ ba: Thực hiện kế hoạch đã đề ra để giải quyết vấn đề nghiên cứu

Ở giai đoạn này, HS tự giác thực hiện kế hoạch của mình dưới sự chỉ dẫn, uốn nắn của GV. HS lựa chọn các giải pháp hữu hiệu nhất để thực hiện nhiệm vụ đặt ra có hiệu quả cao nhất.

- Giai đoạn thứ tư: Kiểm tra, đánh giá việc giải quyết vấn đề nghiên cứu

GV có thể dùng thực tiễn để kiểm tra lý luận. Thực tiễn ở đây có thể là: Các sự kiện chân thực của thực tiễn đời sống, các tư liệu, con số, bảng biểu, các thực nghiệm của khoa học. Sau khi giải quyết vấn đề bằng hệ thống tri thức và thực tiễn, vấn đề đã được chứng minh sáng tỏ thì giai đoạn cuối cùng phải được kiểm tra, xác nhận lý luận đó bằng sự kiện thực tiễn.

Có thể khẳng định, việc kiểm tra, đánh giá có giá trị tích cực nhằm nâng cao chất lượng của quá trình giảng dạy môn học, qua đó GV nắm bắt được kiến thức HS lĩnh hội được đến mức độ nào để từ đó GV bổ sung hoàn thiện kiến thức bài giảng cho HS. Để thực hiện tốt giai đoạn này, GV phải đánh giá khách quan, đưa ra đáp án hoàn chỉnh làm tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm nghiên cứu của HS ... đồng thời việc đánh giá phải tiến hành kịp thời, công bằng hiệu quả, kết quả đánh giá lại làm cơ sở cho quá trình nghiên cứu tiếp theo để nghiên cứu những vấn đề mới phức tạp hơn.

Bên cạnh việc nêu vấn đề cho HS nghiên cứu, viết bài thu hoạch, trong giảng dạy GDCD, GV có thể nêu vấn đề để HS suy nghĩ, giải quyết ngay tại lớp học. Cùng với các PPGD khác, nêu vấn đề trong giảng dạy GDCD, GV có thể đặt các câu hỏi gợi mở vấn đề nghiên cứu để HS suy nghĩ, sau đó GV tự trả lời, hoặc GV cũng có thể gọi sinh viên trả lời, rồi đánh giá nhận xét. Thông qua việc giảng dạy nêu vấn đề giúp cho giờ

học phát huy động não của HS, làm tăng khả năng suy nghĩ, chủ động của họ đối với bài giảng, HS hiểu và nắm vững kiến thức môn học tốt hơn.

2.2. Các hình thức cần thực hiện khi sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học GDCD

Phương pháp nêu vấn đề trong giảng dạy GDCD có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau, ở đây chúng tôi tập trung vào ba hình thức cơ bản sau:

- Hình thức đặt câu hỏi trong quá trình giảng bài GDCD. Sau khi GV trình bày theo vấn đề, dừng lại lời cuốn HS cùng tham gia suy nghĩ, giải đáp vấn đề. GV chỉ cần nêu vấn đề rồi hỏi HS các em có cách nào để giải quyết vấn đề đó. Sau đó GV nêu cách giải quyết. Hình thức này thường được áp dụng khá phổ biến trong khi giảng bài nhằm làm tăng sự chú ý của HS vào nghiên cứu nội dung của bài giảng, mang lại hiệu quả cao.

- Hình thức chuẩn bị tình huống cho trước để HS nghiên cứu. GV đưa vấn đề để HS đưa ra các phương án trả lời.

- Hình thức hướng dẫn cho HS nghiên cứu: Đây có thể coi là hình thức, cao nhất và khó nhất trong dạy học nêu vấn đề. GV đưa sinh viên vào tình huống cụ thể để giải quyết vấn đề.

Tóm lại, PPGD nêu vấn đề là phương pháp mới. Nó có tác dụng kích thích tư duy độc lập, sáng tạo, tìm tòi, phát hiện vấn đề. Nó cũng đòi hỏi phải vận dụng kiến thức toàn diện cả về mặt lý luận và thực tiễn để chứng minh lý giải vấn đề đặt ra. Đồng thời, phương pháp nêu vấn đề còn trang bị cho HS phương pháp luận chặt chẽ, trình bày một vấn đề có cơ sở khoa học, giúp họ tiếp cận với phương pháp của lôgic học - phương pháp tư duy lôgic.

Tài liệu tham khảo:

1. Phùng Văn Bộ (2001), *Một số PPGD và nghiên cứu triết học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. E.Phancovic (1976), *Nghệ thuật diễn giảng* (sách dịch) NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Hà Thế Ngữ; Đặng Vũ Hoạt (1990), *Giáo dục học đại cương t1, t2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (1994) *Mấy vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay*, NXB Sự thật.
5. Robert J. Marzano (2013), *"Các PPDH hiệu quả"*, sách do Nguyễn Hồng Vân dịch, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Giselleo. Martin Kniep (2013), *"Tám đổi mới để trở thành người GV giỏi"*, sách do Lê Văn Canh dịch, NXB Giáo dục Việt Nam.